

Từ triết học duy lý suy ngẫm về vấn đề trách nhiệm

Trần Thị Diệu*

*Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Giảng viên lý luận chính trị,
Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 02 năm 2012

Tóm tắt: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội thực chất là quá trình đem lại tính hợp lý cho lĩnh vực công nghiệp và tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Chúng dựa trên tư duy duy lý vốn đã hình thành ở phương Tây từ thời kỳ cổ đại. Tư duy duy lý dưới hình thức khoa học của nó đã trở thành một trong những điều kiện quan trọng bậc nhất để văn minh phương Tây đạt được những thành tựu to lớn và địa vị của nó chiếm ưu thế trong thế giới hiện đại. Để tiếp thu những thành tựu văn minh phương Tây, chúng ta cần thấu hiểu loại hình tư duy này. Song, tư duy duy lý cực đoan, đặc biệt là khi nó bị lạm dụng nhờ khoác lên mình cái vỏ “triết học duy lý”, có những hệ quả văn hoá rất tai hại. Điều nói này trước hết có liên quan tới một trong những vấn đề cấp bách của loài người hiện đại trong việc duy trì và phát triển một thế giới hoà bình và thịnh vượng là vấn đề trách nhiệm. Chính vì vậy, bài viết này có mục đích làm sáng tỏ bản chất của tư duy duy lý, những hệ quả văn hoá của triết học duy lý cực đoan nhìn từ góc độ trách nhiệm.

Triết học duy lý là một định hướng nhân sinh quan chiếm ưu thế của người phương Tây. Chính triết học duy lý đã có đóng góp rất quan trọng cho việc tạo dựng nền văn minh công nghiệp nhờ khẳng định tính hợp lý, tính có quy luật của thế giới (tự nhiên, xã hội), tính khả tri của thế giới và khả năng cải tạo thế giới của con người căn cứ trên tri thức khoa học về thế giới. Nói cách khác, triết học duy lý đã tạo ra hiện tượng được gọi là “chủ nghĩa tích cực phương Tây”. Nhờ triết học duy lý mà khoa học và kỹ thuật, công nghệ dựa trên nó có “vai trò hàng đầu” trên thước đo giá trị của xã hội, do vậy, được thúc đẩy phát triển và tích cực đi vào thực tiễn. Sự chiếm ưu thế của văn minh phương Tây về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế và hệ quả là về chính trị bắt nguồn chính từ thực tế nêu trên. Tiến hành công nghiệp hóa,

hiện đại hóa xã hội xét về thực chất là đem lại tính hợp lý, tính khoa học cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp và tất cả các lĩnh vực sinh hoạt xã hội. Do đó, chúng ta không đơn giản tiếp thu những thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ của người phương Tây mà quan trọng nhất là tiếp thu quan niệm của người phương Tây về khoa học, về địa vị của khoa học (khoa học là quốc sách hàng đầu) trong đời sống xã hội, tức triết học duy lý của họ.

Tuy nhiên, bản thân thái độ đối với khoa học của người phương Tây, triết học duy lý của họ cũng có mặt trái của mình. Tiếp thu nó, chúng ta không thể coi nhẹ thực tế này, đặc biệt, trong điều kiện loài người hiện đại đang đứng trước vô vàn mối nguy hiểm bắt nguồn chính từ thái độ của chúng ta đối với khoa học công nghệ, từ cách thức chúng ta sử dụng những thành tựu của chúng. Đây là vấn đề thuần túy triết học - *vấn đề trách nhiệm*. Bài viết này sẽ đề cập tới phương diện đạo đức,

* ĐT: 84-983986623.

E-mail: dieutth@yahoo.com.vn

trách nhiệm như một hệ quả tất yếu và khôn lường của triết học duy lý, của tư duy và lối sống duy lý nhằm góp phần đưa ra lời cảnh tỉnh cho quá trình hiện đại hóa xã hội.

Như đã rõ, triết học duy lý xuất phát từ luận điểm cho rằng, tri thức là một trong những phương tiện để luận chứng cho hoạt động, rộng hơn là cho cuộc sống. Chỉ được đối chiếu với những nhu cầu, những mong muốn, những hy vọng, những khả năng cụ thể thì mới trở thành tư tưởng, tức chương trình hành động của các cộng đồng xã hội, của các thể chế văn hóa xã hội: khoa học, chính trị, nghệ thuật, v.v... Chất lượng của tri thức cho phép hành động một cách có hiệu quả - đạt tới mục đích với một lượng sức lực và phương tiện bỏ ra tối thiểu - là cơ sở cho tính duy lý (hợp lý) của nó, cũng như cho chính tính duy lý của hoạt động gắn liền với nó ở trong lĩnh vực tương ứng.

Theo quan niệm triết học duy lý truyền thống, tính duy lý biểu thị tư tưởng “đã được làm ra” của sự vật, của hiện tượng (F.Bacon). Tính duy lý này bắt nguồn từ tư tưởng “techne” ở thời Cổ đại - cải biến hay tái hiện hiện thực một cách nhân tạo, khéo léo. Nhờ độc thân giáo (sáng tạo ra thế giới theo một chủ định) và thần luận, tư tưởng này nhận được những xung lượng bổ sung, chính điều này đảm bảo các tiền đề cho tiến bộ khoa học - kỹ thuật thăng tiến như vũ bão của nền văn minh phương Tây với tư cách nền văn minh khoa học và công nghệ.

Xét trên phương diện đó, tính duy lý trùng hợp với tính hiệu quả với tư cách sự phù hợp giữa các mục đích lựa chọn với các nhu cầu hay các chuẩn tắc giá trị, giữa kết quả với mục đích, giữa kết quả với chi phí nguồn lực. Các khái niệm nêu trên chứng tỏ sự thống nhất sâu xa giữa các quá trình quản lý và nhận thức, sự thống nhất ấy cũng thể hiện ở tính được chế định của các quá trình ấy bởi hoạt động thực tiễn. Giống như biểu hiện mang tính tích hợp của tính hiệu quả là quan hệ giữa nhu cầu với những khả năng và những nguồn lực hiện có, thì biểu hiện mang tính tích hợp của tư tưởng về tính duy lý, về cấu tạo hợp lý của những cái thực tồn là quan niệm về hoạt động có hiệu quả và khả thi.

Với tư cách tính hiệu quả và tính xây dựng của hoạt động có mục đích rõ ràng, tính duy lý có nghĩa rằng, những cái hợp lý, duy lý là những cái cho phép đạt tới mục đích nhờ những phương tiện tối ưu. Theo chúng tôi, chính việc kết hợp giữa tư tưởng “techne” - cải biến hiện thực một cách nhân tạo, khéo léo - với tư tưởng độc thân đã đem lại rất nhiều kết quả tích cực cho loài người. Nói cách khác, dường như tất cả mọi thành tựu của nền văn minh công nghệ hiện đại đều có tiền đề của mình chính là truyền thống này, chính là tư duy duy lý. Nó trở thành cơ sở mang tính quyết định đối với việc hình thành thần luận, phát triển khoa học, khai sáng, tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tính tích cực trong kinh doanh và quản lý... Toàn bộ thế giới cùng với những “mảnh ghép” của mình thể hiện là “đã được làm xong”. Con đường nhận thức thể hiện là con đường ý thức, nhận thức lược đồ của cái đã được làm xong đó.

Nhưng thế kỷ XX đã phát hiện ra không chỉ có sự thịnh vượng và sự phát triển trên con đường ấy. Những vấn đề sinh thái, vũ khí hạt nhân, thảm họa công nghệ, các công nghệ nguy hiểm, bạo lực chính trị - không phải là hệ quả phụ mà là những hệ quả trực tiếp và không tránh khỏi của tư tưởng “techne” về tính duy lý, tư tưởng minh biện cho việc làm cho hiện thực bao quanh trở nên phù hợp với bản chất đã được nhận thức của nó.

Tư duy triết học duy lý về “techne” (kỹ thuật, công nghệ) hoặc là loại bỏ khái niệm phi duy lý về trách nhiệm và gắn liền với nó là các tư tưởng về lương tâm, tội lỗi, sám hối, hổ thẹn, v.v..., hoặc là lý giải nó như là trách nhiệm về việc hiện thực hóa tư tưởng hợp lý (tức có hiệu quả). Hệ quả của việc tuyệt đối hóa tính duy lý như vậy là tình trạng phi đạo đức, là những phương diện tiêu cực của tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Việc tuyệt đối hóa truyền thống duy lý “techne” hay duy lý “công nghệ” dẫn tới những thái cực của chủ nghĩa duy lý trừu tượng, là cái kéo theo thói mạo danh, độc đoán về trí tuệ và bạo lực.

Tác giả Đỗ Minh Hợp có nhận xét xác đáng: “Những thành tựu khoa học và kỹ thuật

đã làm thay đổi đáng kể bộ mặt của thế giới và của con người. Những hậu quả của cuộc cách mạng công nghệ là rất đa dạng. Sức mạnh kỹ thuật đã mở ra những khả năng to lớn cho sự phát triển tinh thần theo các phương hướng khác nhau nhất. Tuy nhiên, người ta cũng nhận thấy, *kỹ thuật tự thân nó không tự động kéo theo sự tiến bộ trong lĩnh vực văn hóa và tinh thần - đạo đức*, ngược lại, những thành tựu khoa học - kỹ thuật làm phức tạp hơn nữa bối cảnh tinh thần vốn đã trở nên phong phú và phức tạp hơn rất nhiều so với trước kia. Quyền lực của kỹ thuật đặt ra vô số vấn đề gay gắt nhất, đòi hỏi phải được giải quyết, như vấn đề nguy cơ chiến tranh hạt nhân và hiểm họa sinh thái. Chúng chỉ là một phần của vô số vấn đề toàn cầu đang thật sự đe dọa sự tồn tại của loài người” [1].

Ý nghĩa xã hội của kỹ thuật là hiển nhiên tới mức không ai dám bác bỏ. Sự khác biệt giữa các khuynh hướng triết học chỉ gắn liền với sự khác nhau trong việc đánh giá vai trò của kỹ thuật. Một bộ phận các nhà triết học đánh giá vai trò này một cách hoàn toàn tích cực, gắn liền những hy vọng lớn với tiến bộ kỹ thuật. Có thể đánh giá quan điểm như vậy là quan điểm duy công nghệ. Một bộ phận các nhà triết học khác đánh giá vai trò của kỹ thuật một cách thận trọng hơn, không những chỉ ra những ưu việt do tiến bộ khoa học - kỹ thuật tạo ra mà còn vạch ra cả những mối nguy hiểm mà nó mang trong mình. Có thể coi loại quan điểm này là quan điểm nhân văn. Các đại diện của quan điểm nhân văn bày tỏ sự quan tâm không những tới những vấn đề do tiến bộ khoa học - kỹ thuật sinh ra (như vấn đề hạt nhân và sinh thái) mà chủ yếu tới một thực tế là con người có nguy cơ đánh mất bộ mặt của riêng mình khi đối mặt với sức mạnh của kỹ thuật. Nói cách khác, tin tưởng vào sức mạnh toàn năng của những thành tựu kỹ thuật, con người có thể vô tình đánh mất những giá trị nhân văn, như năng lực thấu hiểu và đồng cảm với người thân, khái niệm về cái thiện và cái ác, điều này kéo theo sự phi nhân văn hóa quan hệ xã hội và quan hệ của cá nhân với nhau.

Trong suốt thời hiện đại, làn sóng tâm trạng và hy vọng duy công nghệ đã xuất hiện nhiều lần. Chúng thường gắn liền với sự đột phá mới trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, như sự tự động hóa, tổng hợp hạt nhân nhằm đem lại nguồn năng lượng vô tận, v.v... Tiến bộ kỹ thuật được đặc trưng bởi đặc điểm không tiên đoán được về nguyên tắc của những hậu quả của nó, trong đó có cả những hậu quả tiêu cực. Do vậy, con người cần phải luôn có thái độ sẵn sàng để biết cách đáp lại những thách thức do bản thân mình tạo ra: thế giới thiết bị kỹ thuật nhân tạo có khả năng không những đem lại điều hữu ích mà cả sự thiệt hại không sửa chữa được cho con người và môi trường sinh sống của nó. Như vậy, kỹ thuật, những thành tựu kỹ thuật với tư cách sản phẩm của tư duy duy lý rốt cuộc đã đưa chúng ta tới vấn đề *trách nhiệm*.

Tính duy lý kỹ thuật loại bỏ những vấn đề phi duy lý, không hợp lý, và do vậy là vô nghĩa, không phù hợp với quan niệm về công nghệ hợp lý! Chính vì vậy mà thói mạo danh vô trách nhiệm vẫn tiếp tục lộng hành. Tự nhiên, xã hội tiếp tục bị “hành hạ” dường như nhằm thực hiện các quy luật phát triển đã được nhận thức. Khi đó, trách nhiệm bị loại bỏ, vì tự nhiên và con người được tuyên bố là “làm cho phù hợp với bản chất của mình”! Con người bị bắt buộc phải chấp nhận một lược đồ nào đó, con người dẫu thế nào đi chăng nữa cũng tuyệt đối đánh mất tự do trong việc luận chứng cho hành vi của mình. Nhưng cũng chính vì vậy mà con người hoàn toàn được giải phóng khỏi trách nhiệm về những hậu quả và kết quả hành động của mình. Vì con người hành động một cách hợp lý, chỉ là phương tiện, công cụ, kẻ thực thi. Qua đó, chủ nghĩa duy lý về kỹ thuật tước mất hành vi tự giác và có trách nhiệm của triết học đạo đức.

Có cơ sở của mình là tính duy lý “techne”, cuộc sống được minh biện ở bên ngoài đạo đức. Với tư cách các nhân tố của hành vi có nhân cách, ý thức, lương tâm và trách nhiệm sẽ đòi hỏi chính những nỗ lực của cá nhân để thấu hiểu và suy xét hiện thực, sẽ hiện thực hóa sự hiện sinh cá nhân của con người. Tính duy lý

“techne” không có lương tâm. Nó chỉ cần đến tính khách quan của các tri thức, sự diễn đạt chính xác của chúng và hiệu quả sử dụng chúng. Hợp lý là những gì cho phép đạt tới mục đích và mong muốn hơn là với chi phí tối thiểu. Lý tính không những không có lương tâm mà còn nằm ngoài nhân cách, cố gắng phi nhân cách hóa tri thức, loại bỏ những khát vọng, sở thích chủ quan ra khỏi tri thức. Hơn nữa, tính duy lý đặc biệt là hạt nhân của nó - tính duy lý khoa học, định hướng không những vào những cái nằm ngoài nhân cách, mà khi chạy theo tính khách quan, nó còn định hướng vào những cái nằm ngoài nhân tính, vào việc loại con người ra khỏi bức tranh về thế giới.

Tính phản nhân văn và vô hiệu quả thực tiễn của chủ nghĩa duy lý trừu tượng có nguyên nhân của mình là nó bị tách rời khỏi huyết mạch sống của tồn tại, khỏi cội nguồn của tồn tại là trái tim tâm hồn. Xuất phát điểm của nó là quan niệm trừu tượng về cái chung và giống như trong lý thuyết tập hợp của toán học, con người xã hội được hiểu là một thành tố của một tập hợp chỉ được hợp nhất bởi một đặc điểm chung nào đó.

Nhưng, tính duy lý không chỉ gắn liền với định hướng mục đích, mà còn gắn liền với thử nghiệm thấu hiểu và biểu thị tính đa dạng vô tận của thế giới, kể cả những đặc điểm và đặc tính vô cùng đa dạng của một sự vật riêng biệt, bằng những phương tiện hữu hạn. Tính hữu hạn tất yếu này thể hiện ở sự trừu tượng hóa khỏi một số đặc điểm tách biệt và tách biệt một số điểm khác cấu thành tính toàn vẹn của sự vật. Điều này có nghĩa khả năng kiến tạo, tái tạo một sự vật như một chỉnh thể thống nhất sau một số bước đi. Do vậy, chúng ta có thể nói tới một đặc điểm quan trọng nữa của tính duy lý - tính toàn vẹn. Có thể gắn liền nó với tư tưởng Cổ đại về vũ trụ - tư tưởng về tính toàn vẹn hài hòa tự nhiên của vũ trụ, khi cái có một ý nghĩa đặc biệt là cái cá thể phát sinh, chứ không phải thành tố trừu tượng của tập hợp, mà là một bộ phận cần thiết của chỉnh thể, thiếu nó thì không còn chỉnh thể nữa. Cái tương tự với kiểu tính duy lý này ở phương Đông là tư tưởng “đạo”: đạo -

chân lý hay đạo - con đường, cái duy nhất và độc đáo trong tính toàn vẹn hài hòa của vũ trụ.

Con người chỉ có thể nhận thức mức độ và độ sâu sắc của trách nhiệm bằng những phương pháp tư duy truyền thống. Nhưng không phải trách nhiệm vì thói độc đoán duy lý, mà tính hợp lý như con đường nhận thức mức độ và độ sâu sắc của trách nhiệm.

Thời đại chúng ta là thời đại nhận thức giới hạn của lý tính và của tính hợp lý “công nghệ”. Lĩnh vực mạo danh chủ nghĩa tích cực duy lý càng ngày càng bị thu hẹp lại, ngày càng bị loài người cấm đoán hiện diện trong kỹ thuật, chính trị và thậm chí cả trong khoa học. Nhận thức về bản chất biểu thị một chiều cạnh đặc thù người: tự do và trách nhiệm trong chỉnh thể hài hòa của vũ trụ.

Tính thỏa đáng của hành vi con người không được quy định một cách nhất quán bởi tính chân thực của tri thức hiện có và của sự lập luận. Cái mang tính thứ nhất không phải là tư duy và ý thức mà là bản thân hoạt động thực tiễn, còn tư duy và ý thức chỉ là phương diện, thậm chí là một trong những phương tiện để luận chứng cho hành vi con người. Thế giới người là thế giới nhân cách, không mang tính ngẫu nhiên mà hoàn toàn do sự lựa chọn có trách nhiệm quy định. Trung tâm của trách nhiệm này là cá nhân giữ một địa vị không lặp lại và có trách nhiệm trong chỉnh thể tồn tại.

Chủ nghĩa duy lý trừu tượng không công khai thừa nhận sức mạnh và ý nghĩa có cá tính khi viển dẫn vào trách nhiệm cá nhân, đòi hỏi cá nhân phải phục tùng và tự hy sinh. Song, nguyên lý trách nhiệm cá nhân dưới mọi hình thức đều đòi hỏi phải thừa nhận vô điều kiện ý chí tuyệt đối tự do. Việc khước từ thừa nhận quyền tự do lựa chọn có nghĩa là thủ tiêu mọi hệ thống đạo đức và pháp luật. Tính duy nhất và tính thứ nhất của trách nhiệm cá nhân đối với mọi biểu hiện của tính tích cực cá nhân là hòn đá tảng của mọi luật pháp và đạo đức.

Trách nhiệm là không thể loại bỏ được khỏi cuộc sống con người. Không phải hành vi có trách nhiệm vì nó hợp lý, mà nó hợp lý vì nó có

trách nhiệm. Hành vi không phải phi duy lý, mà nó đơn giản “còn hơn, siêu duy lý” vì nó có trách nhiệm. Tính duy lý chỉ là một nhân tố, một phương diện của trách nhiệm, là mức độ quy mô và độ sâu sắc của nó. Tính duy lý không phải cái gì khác ngoài sự lý giải và biện minh cho hành vi trước và sau khi thực hiện hành vi.

Phải chăng tính thứ nhất của trách nhiệm so với tính duy lý truyền thống có nghĩa là tính phi duy lý của nó? Và lại còn có truyền thống duy lý chủ nghĩa trong việc đánh giá trách nhiệm, tội lỗi, sám hối như các biểu hiện của cái phi duy lý. Phải chăng trách nhiệm không có căn cứ? Rốt cuộc là trách nhiệm đối với ai?

Con người không thể sống trong thế giới vô nghĩa. Cuộc sống của con người trong thế giới và bản thân thế giới cần được thấu hiểu, lý giải và qua đó là minh biện. Lý tính đóng vai trò mang tính nguyên tắc nhưng chỉ là trung gian trong quan hệ giữa tính thỏa đáng và tính khách quan. Trọng tâm của sự khác biệt và của sự đối lập là quan hệ giữa lý tính và trách nhiệm. Nếu trách nhiệm là hệ quả của lý tính, mang tính thứ

sinh đối với các lược đồ duy lý, phụ thuộc vào chúng, thì kết quả sẽ là sự không tương duy lý chuyển thành chế độ cực quyền quan liêu. Nếu lý tính là hệ quả của trách nhiệm, là con đường nhận thức mức độ và độ sâu sắc của trách nhiệm, thì kết quả sẽ là ý thức về bổn phận của cá nhân tự do. Tính duy lý có liên hệ mật thiết với nhân cách, với sự hình thành và phát triển nhân cách, với quá trình quan hệ thường diễn biến giữa những thành tố văn hóa khác nhau đang nuôi dưỡng tồn tại của cá nhân. Tính duy lý không những đặc trưng cho tính hiệu quả của hoạt động mà còn đặc trưng cho mức độ tham gia của con người vào hệ thống quan hệ chung của tồn tại, cho mức độ tự do và trách nhiệm của cá nhân. Do vậy, bản thân duy lý không những được quy định về mặt văn hóa, nhân cách, mà một trong những phương diện quan trọng nhất chính là trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Minh Hợp, *Diện mạo triết học phương Tây hiện đại*, NXB Hà Nội, 2006.

Responsibilities from the perspective of irrationalism

Tran Thi Dieu

*Viet Nam National University, Hanoi Training Centre for Teachers of Political Theory,
G7 Building - 144 Xuan Thuy road, Hanoi, Vietnam*

Industrialization and modernization, by nature, is the process of bringing suitability to the area of industry in particular and to the society as a whole in general. This is based on irrationalism, which shaped its form in the West from ancient time. Irrationalism, in its scientific form, served as one of the most important reasoning premises which helped Western civilization obtain huge achievements and its prominent status in the modern world. In order to acquire the Western civilization, it is essential that we get an insight into this reasoning premise. However, extreme irrationalism, particularly when abused under the ‘irrationalism’ coat, may result in hazardous cultural consequences, which directly associates with one of modern man’s most urgent issues in maintaining and developing a world of peace and prosperity: a sense of responsibility. Therefore, this article aims at clarifying the nature of irrationalism and the cultural consequences caused by extreme irrationalism as seen from the angle of responsibility.